TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 127/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-5-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Lê Thị Xuân Đào.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 372/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Minh Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Chị Tạ Thị Thanh Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực M, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/3/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Dương Minh Nh trình bày: Anh và chị Tạ Thị Thanh Th sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Th.

Về con chung: Dương Ngọc An Nh1, sinh ngày 23/7/2019. Con hiện đang sống với chị Th, sau khi ly hôn anh để con cho chị Th tiếp tục nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Tạ Thị Thanh Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Chị trình bày về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung như anh Nh đã trình bày. Anh Nh xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Dương Ngọc An Nh1, sinh ngày 23/7/2019. Nếu tòa xử cho ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng

Tài sản chung và nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Minh Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Tạ Thị Thanh Th, chị Th hiện có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh Nh và chị Tạ Thị Thanh Th chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, nên hôn nhân giữa anh Nh và chị Th được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, anh Nh và chị Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nh xin ly hôn chị Th, chị Th cũng đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, anh Nh và chị Th sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, thời gian sống ly thân cũng đã lâu nhưng anh Nh và chị Th không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên anh Nh cương quyết xin ly hôn. Chị Th cho rằng anh Nh có người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn không thể nào hàn gắn nên chị Th cũng đồng ý ly hôn. Việc anh Nh và chị Th thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Con chung: Dương Ngọc An Nh1, sinh ngày 23/7/2019. Sau khi ly hôn anh Nh và chị Th thống nhất để con cho chị Th tiếp tục nuôi, việc thống nhất nuôi con của anh Nh và chị Th là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Th yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, anh Nh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và mức cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, anh Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung và nợ chung: Anh Nh và chị Th thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Anh Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Minh Nh đối với chị Tạ Thị Thanh Th về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh Nh được ly hôn với chị Tạ Thị Thanh Th.

Việc nuôi con: Chị Tạ Thị Thanh Th được quyền tiếp tục nuôi Dương Ngọc An Nh1, sinh ngày 23/7/2019, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Anh Dương Minh Nh chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước, anh Nh được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0010139 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Anh Nh còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên